## DANH MỤC CÁC QUY TRÌNH PHẢI NHẬN DIỆN VÀ THỰC HIỆN QUY TRÌNH QUẢN LÝ RỦI RO

(Thời điểm 12/6/2025)

ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: Phòng Công Nghệ Thông Tin

COTO	T :24 I-2 - 5 4-2 I	Bộ phận thực hiện quy trình						
STT	Liệt kê các quy trình	Chính	Liên quan					
	Sữa Chữa, Xử Lý Sự Cố Mạng, Phần Mềm Thiết Bị Tin Học Tại Đơn Vị Nhà Trường	Nhóm IT Support thuộc Phòng CNTT	Các bộ phận có liên quan thuộc Phòng CNTT					

Người lập

Lãnh đạo đơn vị

## BẢNG NHẬN DIỆN RỦI RO TIỀM ẨN, ĐÁNH GIÁ RỦI RO & HIỆU QUẢ CỦA CÁC BIỆN PHÁP KIỂM SOÁT

(Thời điểm 12/6/2025

1. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: Phòng Công Nghệ Thông Tin

2. QUY TRÌNH: Sữa Chữa, Xử Lý Sự Cố Mạng, Phần Mềm Thiết Bị Tin Học Tại Đơn

Vị Nhà Trường

3. NGÀY THỰC HIỆN QUY TRÌNH QLRR:

4. MỤC TIÊU¹ 2 ngày kể từ thời điểm nhận yêu cầu sửa chữa, xử lý sự cố mạng

	Các bước	Rủi ro		Khả		Mức	độ RPN <sup>1</sup>	Biện pháp kiểm soát (BPKS) hiện hữu (the current controls)	Đánh giá lại rủi ro& cơ hội			Hành động đề nghị	
stt	thực hiện quy trình (Steps of process)	tiềm ẩn (The potential risks)	Nguyên nhân của rủi ro (Causes of risk)	năng xảy ra (Occ)	Hậu quả có thể gây ra (Consequences)	ảnh hưởng			Khả năng xảy ra (Occ²)	Mức độ ảnh hưởng (Sev <sup>2</sup> )	$S \hat{o} \frac{RPN^2}{(10)}$	Duy trì BPKS hiện hữu	Bổ sung/thay thế BPKS hoặc hành động khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Bước 1: Soạn văn bản yêu cầu xử lý sự cố	Yêu cầu không được gửi đúng mẫu hoặc thiếu thông tin	Thiếu đào tạo về cách thức viết văn bản hành chính	3	Sự cố không được xử lý kịp thời	3	9	Đào tạo nhân viên về mẫu BM-CNTT-11; cung cấp hướng dẫn rõ ràng	2	3	6	Có	Không
2	Bước 2: Kiểm tra	Chẩn đoán sai, thao	Kỹ thuật viên thiếu kinh nghiệm chẩn	4	Áp dụng giải pháp sai, ảnh	4	16	Cập nhật checklist chi	2	4	8	Có	Không

<sup>1</sup> Nếu có khai báo mục tiêu thì mục tiêu phải có một giá trị đo đếm được để giúp nhận ra rủi ro tiềm ẩn và hỗ trợ quản lý rủi ro (xem lại các ví dụ áp dụng FMEA cho các Quy trình đã học – Chương 7).

	Các bước	Rủi ro		Khả	Hậu quả có thể gây ra (Consequences)	Mức	Số	Biện pháp kiểm soát	1	Đánh gia rủi ro& c	•	Hành đ	ộng đề nghị
stt	thực hiện quy trình (Steps of process)	tiềm ẩn (The potential risks)	Nguyên nhân của rủi ro (Causes of risk)	năng xảy ra (Occ)		độ ảnh hưởng (Sev)	$ \begin{array}{c} 80 \\ RPN^{1} \\ = \\ (5)x(7) \end{array} $	(BPKS) hiện hữu (the current controls)	Khả năng xảy ra (Occ²)	Mức độ ảnh hưởng (Sev²)	Số RPN <sup>2</sup> =(10)x(11)	Duy trì BPKS hiện hữu	Bổ sung/thay thế BPKS hoặc hành động khác
	xác định sự cố, lắp đặt mạng, xử lý	tác sai gây hư hỏng	đoán; thiếu công cụ đo đạc hoặc checklist		hưởng lan rộng, phải xử lý lại			tiết; đào tạo nâng cao kỹ năng chẩn đoán; trang bị thêm công cụ giám sát nâng cao					
3	Bước 3: Lập đề xuất sửa chữa, thay thế, lắp đặt mạng	Đề xuất không chính xác hoặc không đầy đủ	Thiếu thông tin vật tư; đánh giá sai phạm vi công việc	4	Sửa chữa không đúng, lãng phí tiền bạc của cơ quan	3	12	Xây dựng template đề xuất chuẩn (liệt kê chi tiết vật tư, công cụ, nhân lực, thời gian dự kiến); đối chiếu với kho vật tư	3	3	9	Có	Không
4	Bước 4: Duyệt đề xuất sửa chữa, thay thế, lắp đặt mạng	Trễ duyệt, bỏ sót thông tin quan trọng	Người duyệt bận công việc khác; thiếu tiêu chí đánh giá rõ ràng	3	Trễ triển khai, gây ra trì trệ trong công tác	3	9	Quy định thời hạn duyệt; checklist các tiêu chí duyệt; email nhắc nhở tự động	2	3	4	Có	Không
5	Bước 5: Chọn đối	Chọn đối tác không	Thiếu quy trình đánh giá nhà	4	Chất lượng dịch vụ kém,	3	12	Xây dựng quy trình đánh giá	3	3	9	Có	Không

	Các bước	Rủi ro	0	Khả	å	Mức	Số	Biện pháp	1	Đánh gi rủi ro& c	•	Hành động đề nghị	
stt	thực hiện quy trình (Steps of process)	tiềm ẩn (The potential risks)	Nguyên nhân của rủi ro (Causes of risk)	năng xảy ra (Occ)	Hậu quả có thể gây ra (Consequences)	độ ảnh hưởng (Sev)	$ \begin{array}{c} \mathbf{S0} \\ \mathbf{RPN^1} \\ = \\ (5)\mathbf{x}(7) \end{array} $	kiểm soát (BPKS) hiện hữu (the current controls)	Khả năng xảy ra (Occ²)	Mức độ ảnh hưởng (Sev²)	Số RPN <sup>2</sup> =(10)x(11)	Duy trì BPKS hiện hữu	Bổ sung/thay thế BPKS hoặc hành động khác
	tác, ký hợp đồng, sửa chữa, cung cấp thiết bị	đủ năng lực; hợp đồng thiếu ràng buộc	thầu; mẫu hợp đồng chung không chi tiết; quy trình chọn không chặt chẽ.		chi phí cao gây tổn thất tài chính cho cơ quan.			năng lực nhà thầu (checklist), bổ sung điều khoản SLA, bảo mật, cam kết hậu mãi					
6	Bước 6: Sửa chữa, cung cấp, lắp đặt	Sửa chữa không đúng kỹ thuật	Nhân viên thiếu kinh nghiệm; thiếu hướng dẫn chi tiết; làm việc vội	4	Hệ thống không hoạt động đúng; downtime kéo dài	4	16	Đào tạo nâng cao kỹ năng chuyên môn cho nhân viên; xây dựng quy trình hướng dẫn chi tiết, có thời gian quy định rõ ràng	2	4	8	Có	Không
7	Bước 7: Bàn giao, nghiệm thu, thanh lý	Bàn giao thiếu minh bạch, thiếu tài liệu nghiệm thu.	Thiếu biểu mẫu nghiệm thu; không kiểm tra đầy đủ; thiếu hướng dẫn bàn giao	4	Người dùng không hiểu cách hoạt động, phát sinh lỗi sau bàn giao gây khó khăn trong vận hành lâu dài.	3	12	Chuẩn hóa biểu mẫu nghiệm thu chi tiết: các kiểm tra chức năng, hiệu năng; hướng dẫn sử dụng, tài liệu kèm theo; xác định rõ	2	3	6	Có	Không

	Các bước		1	Đánh giá rủi ro& c	Hành động đề nghị								
stt	thực hiện quy trình (Steps of process)	tiềm ẩn (The potential risks)	Nguyên nhân của rủi ro (Causes of risk)	năng xảy ra (Occ)	Hậu quả có thể gây ra (Consequences)	độ ảnh hưởng (Sev)	$ \begin{array}{c} 80 \\ RPN^1 \\ = \\ (5)x(7) \end{array} $	(BPKS) hiện hữu (the current controls)	Khả năng xảy ra (Occ²)	Mức độ ảnh hưởng (Sev <sup>2</sup> )	$S \hat{o} \frac{RPN^2}{=(10)x(11)}$	Duy trì BPKS hiện hữu	Bổ sung/thay thế BPKS hoặc hành động khác
								trách nhiệm bảo trì					
8	Bước 8: Đưa vào sử dụng	Hệ thống không hoạt động đúng như mong đợi.	Giám sát viên còn lơ là, không nghiêm túc; chưa có kế hoạch backup/rollback cụ thể.	4	Ånh hưởng đến hoạt động của đơn vị, gây gián đoạn hệ thống, thất thoát lên đến 100 triệu đồng.	4	16	Tạo quy trình kiểm tra sau sửa chữa, có sự tham gia của người dùng cuối; có kế hoạch rollback/backup rõ rang.	2	4	8	Có	Không

Đơn vị khác có tham gia ĐGRR	Họ tên	Chữ ký

Người lập

Lãnh đạo đơn vị

## KÉ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

(Thời điểm ..../.../...)

1. ĐƠN VỊ THỰC HIỆN: [tên Phòng/Ban thuộc doanh nghiệp].....

2. QUY TRÌNH: [Tên quy trình] 3. NGÀY THỰC HIỆN QUY TRÌNH QLRR: [dd/mm/yyyy]

STT	Rủi ro đề xuất kế hoạch hành động	Bước quy trình liên quan đến	Phương án xử lý rủi ro đề	Dự kiến nguồn lực, chi	Đơn vị/ cá 1	ıhân thực hiện	Lịch trình	Thời hạn
		rủi ro	xuất	phí để thực hiện	Chính	Phối hợp hỗ trợ	triển khai	hoàn thành
	-							

Cấp thẩm quyền Lãnh đạo đơn vị Người lập